TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 28/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Hân
Ông Nguyễn Đức Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Hiền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn D - sinh ngày 20 tháng 10 năm 1988, tại xã T, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P và bà Trịnh Thị M; vợ: Thái Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2018, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Nguyễn Duy H là đối tượng bị bắt trong vụ án đánh bạc xảy ra ngày 12/01/2018 tại xã B, huyện Y trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến giữa tháng 01/2018 Nguyễn Duy H thường xuyên dùng điện thoại có số sim

0966737858 nhắn tin vào điện thoại của Trương Văn D có số sim 01635243065 để đánh lô đề nên ngày 13/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh nghệ An thi hành lệnh khám xét người và chỗ ở đối với Trương Văn D tại xóm 5, xã T, huyện Y. Sau khi khám xét Trương Văn D tự nguyện giao nộp 04 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước (14x14x125) cm mặt dưới khối hình hộp chữ nhật bằng bìa cát tông, mặt trên bằng giấy ni lông màu vàng và 03 khối hình hợp chữ nhật kích thước (15x25x10) cm, mặt dưới khối hình hộp bằng bìa cát tông, xung quanh có inh hình cây cầu và chữ nước ngoài có tổng khối lượng là 10,71 kg. Tại cơ quan điều tra Trương Văn D khai, vào cuối tháng 12/2017 D bắt xe buýt xuống ngã ba C huyện D thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua pháo, người đàn ông đó đồng ý bán 04 khối pháo loại 36 quả với giá 600.000 đồng/khối và 03 hộp pháo loại 49 quả với giá 650.000 đồng/hộp. Số pháo trên sau khi mua Trương Văn D mang về nhà cất giấu đợi đến tết nguyên đán sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 141/KL-PC45 ngày 23/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các mẫu vật (02 mẫu, ký hiệu M1, M2) thu giữ của Trương Văn D gửi tới giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Cáo trạng số: 31/CT-VKSYT ngày 12/4/2018 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Trương Văn D về Tội tàng trữ hàng cấm theo điểm c, khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo như sau:

¸p dụng điểm c, khoản 1 Điều 191; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn D từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 03 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước (14x14x125) cm mặt dưới khối hình hộp chữ nhật bằng bìa cát tông, mặt trên bằng giấy ni lông màu vàng và 02 khối hình hợp chữ nhật kích thước (15x25x10) cm, mặt dưới khối hình hộp bằng bìa cát tông, xung quanh có in hình cây cầu và chữ nước ngoài.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với

nội dung kết luận giám định, bản cáo trạng, bản kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tô tụng như lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; ra các quyết định; lấy lời khai; hỏi cung bị can; trưng cầu giám định, kết luận giám định theo đúng các quy định của pháp luật. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Văn D phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã quy kết.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Hành vi do bị cáo thực hiện không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được Nhà nước và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba nên được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục.

Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo Trương Văn D, quá trình điều tra chưa xác minh được danh tính nên không đủ cơ sở để xử lý trong vụ án, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng: 04 khối pháo loại 36 quả đã mở niêm phong lấy 01 khối gửi đi giám định còn lại 03 khối; 03 khối pháo loại 49 đã mở niêm phong lấy 01 khối gửi đi giám định còn lại 02 khối thuộc mặt hàng cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn D phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Trương Văn D phạm tội "Tàng trữ hàng cấm"**.**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 191, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn D 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần khi án có hiệu lực.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu hủy 03 khối pháo loại 36 quả trong hình hộp chữ nhật có kích thước (14x14x12,5) cm và 02 khối pháo loại 49 quả trong hộp chữ nhật có kích thước

(15x15x10) cm hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành. Cơ quan Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm chuyển giao số vật chứng trên cho Chị cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, Nghệ An để tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Cường

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Văn Hân	**Nguyễn Đức Hào**	**Hồ Sỹ Cường**

Nơi nhận:
-VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Cường

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân **Nguyễn Đức Hào** **Hồ Sỹ Cường**

Nơi nhận:
-VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Cường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử

phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau: